

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC SỬ DỤNG THÌ QUÁ KHỨ KÉP CỦA TIẾNG PHÁP Ở SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH - MỘT SỐ GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

TRƯƠNG THỊ MINH*

Ngày nhận bài: 12/06/2016; ngày sửa chữa: 14/06/2016; ngày duyệt đăng: 20/06/2016.

Abstract: *In spite of resemblances between Pass composé in French and Past Simple in English, there are a couple of difficulties in learning this tense for learners. This article points out the differences between two languages and gives some suggestions on teaching methods in order to improve quality of learning French for students majoring in English.*

Keywords: *Past Simple (Pass composé), French, English, resemblance, difference.*

Trong chương trình đào tạo ở bậc đại học và sau đại học tại Việt Nam, người học luôn có một môn học bắt buộc: môn *Ngoại ngữ*. Tại Trường Đại học Vinh, *Tiếng Pháp* là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo sinh viên (SV) ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh. Trong thực tế, đối với SV và học viên cao học ngành Tiếng Anh, ngoại ngữ thứ hai mà họ lựa chọn thường là tiếng Pháp. Ngược lại, đối với rất nhiều người đã biết và sử dụng được tiếng Pháp thì tiếng Anh là lựa chọn đầu tiên khi họ có nguyện vọng học thêm một ngoại ngữ khác. Cùng là ngôn ngữ biến hình và đa âm tiết, tiếng Pháp và tiếng Anh thu hút khá nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học so sánh.

Trong bài viết này, xuất phát từ những điểm cần lưu ý về chuyển di tích cực và chuyển di tiêu cực trong việc dạy và học *thì quá khứ kép* (passé composé), chúng tôi nêu ra những khó khăn mà người học thường gặp, cùng một vài gợi ý trong phương pháp giảng dạy thì quá khứ kép nói riêng và ngữ pháp tiếng Pháp nói chung cho người học là các SV chuyên ngành Tiếng Anh bắt đầu học tiếng Pháp.

1. Những thuận lợi và khó khăn trong việc dạy và học song song hai ngôn ngữ: tiếng Anh và tiếng Pháp

Có hai hiện tượng ảnh hưởng đến kết quả của việc học tập trong việc dạy và học ngoại ngữ: *chuyển di tích cực* và *chuyển di tiêu cực*. *Chuyển di tích cực* là những điểm tương đồng ở hai ngôn ngữ và ảnh hưởng tốt đến quá trình dạy và học ngoại ngữ. *Chuyển di tiêu cực* là những khác biệt giữa hai ngôn ngữ gây nhầm

lẫn trong sử dụng, cản trở quá trình học ngoại ngữ. Vì một lí do hiển nhiên, những điểm dị biệt cần được phân tích và làm sáng tỏ, để giảm bớt những hệ quả tiêu cực trong dạy và học ngoại ngữ thứ hai. Ở đây, chúng tôi không đề cập đến ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ là tiếng Việt, ngôn ngữ đơn âm tiết và không biến hình. Ngôn ngữ đã biết và tạm coi là có thể sử dụng để giao tiếp là tiếng Anh. Khi người học đã có sẵn những khái niệm về tiếng Anh với đặc trưng là đa âm tiết và biến hình, họ sẽ đưa ra sự liên hệ và so sánh nhanh hơn về những điểm giống nhau với tiếng Pháp. Các phạm trù như thì, ngôi của động từ, số của danh từ, mạo từ, các loại đại từ, giới từ... đều có trong tiếng Anh và tiếng Pháp. Ngoài ra còn phải kể đến sự vay mượn về mặt ngôn ngữ (*nation, pollution...*) giữa hai ngôn ngữ nói trên.

Cùng là ngôn ngữ biến hình và đa âm tiết, hơn nữa, khái niệm “thì quá khứ” (passé composé /past simple) cũng có nhiều tương đồng giữa tiếng Pháp và tiếng Anh. Về mặt vai trò, chức năng, *thì quá khứ đơn* trong tiếng Anh (past simple) cũng có những cách sử dụng gần giống như trong tiếng Pháp. Chúng đều được dùng để diễn đạt một hành động, sự việc đã xảy ra và hoàn thành trong quá khứ. Dùng để diễn đạt một sự việc xảy ra ngắt quãng, chen ngang một sự việc kéo dài hay các hành động, sự việc trên nền của *thì quá khứ tiếp diễn* (past continuous/imparfait) đều là những chức năng của thì quá khứ của tiếng Pháp và tiếng Anh.

* Trường Đại học Vinh

- *Il est allé au cinéma avec ses amis hier soir.*
He went to the cinema with his friends last night.
- *Quand je suis arrivé, elle mettait en ordre.*
When I came, she was doing the housework.

Mặc dù có khá nhiều tương đồng giữa hai ngôn ngữ tiếng Pháp và tiếng Anh đã nêu trên, thì quá khứ kép trong tiếng Pháp và thì quá khứ đơn trong tiếng Anh vẫn có một số khác biệt như thì quá khứ đơn của tiếng Anh còn đóng vai trò dùng để diễn đạt một thói quen trong quá khứ (*He got up late when he was young = He used to get up late when he was young*), nhưng trong tiếng Pháp, thì *Imparfait* lại được dùng để diễn đạt chức năng này (*Nous sortions ensemble après les cours*). Tuy nhiên, theo thăm dò, quan sát và ghi nhận ở người học ở trình độ bắt đầu học tiếng Pháp (học viên tiếng Pháp tại Trung tâm Ngoại ngữ - Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2007; SV chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Anh tại Trường Đại học Vinh các năm 2012, 2014), những khác biệt về cách sử dụng của hai thì trên không làm họ nhầm lẫn hay gặp khó khăn. Hầu hết các trường hợp mắc lỗi trong sử dụng thì quá khứ kép đều rơi vào cách viết của các động từ, quên không hợp giống và số, đặc biệt là những nhầm lẫn trong việc sử dụng trợ động từ *avoir* và *être*. Thêm vào đó, còn có rất nhiều khó khăn khác đặt ra đối với cả những người sử dụng thành thạo tiếng Pháp và tiếng Anh khi kết hợp với các thì khác trong các tình huống sử dụng khác nhau của thì quá khứ kép và quá khứ đơn.

1.1. Trợ động từ và thì quá khứ kép

Khác với tiếng Anh, thì quá khứ kép của tiếng Pháp được thiết lập từ hai động từ: trợ động từ và phân từ quá khứ của động từ cần chia. Với các động từ mang nghĩa chuyển động và các động từ phản thân, động từ *être* dùng ở thì hiện tại được sử dụng làm trợ động từ. Các động từ mang nghĩa không chuyển động được dùng với trợ động từ *avoir*.

- Động từ chuyển động: *Être* + phân từ quá khứ của động từ chính (có hợp giống và số): *Il est sorti à trois heures. / Elle est allée au bureau en bus.*

- Động từ phản thân: *Se* + *être* + phân từ quá khứ của động từ chính (có hợp giống và số): *Hier, nous nous sommes couchés très tard.*

- Động từ không chuyển động: *Avoir* + phân từ quá khứ của động từ chính (không hợp giống và số):

Avez - vous rencontré monsieur Ba il y a trois jours?

Do có những điểm tương đồng về ngôn ngữ nên người học tiếng Pháp ở trình độ mới bắt đầu vẫn có khả năng để phân biệt cách viết của động từ chính ở thì quá khứ kép sẽ phải khác với cách viết ở các thì khác. Tuy nhiên, cũng do những điểm tương đồng và dị biệt giữa hai ngôn ngữ tiếng Pháp và tiếng Anh nên người học thường có mắc lỗi quên không dùng trợ động từ hoặc không hợp giống và số đối với một số trường hợp trong thì quá khứ kép.

- **Nous arrivés en train hier après - midi. (Nous sommes arrivés en train hier après - midi).*

Chúng tôi đã tới bằng tàu hỏa chiều hôm qua.

- **Ils se rencontrés dans un café. (Ils se sont rencontrés dans un café).*

Họ đã gặp nhau trong một quán cà phê.

Đây cũng là một trong những lỗi mắc phổ biến do ảnh hưởng của chuyển di ngôn ngữ ở người học bên cạnh những lỗi khác (như: không hợp giống và số của tính từ, đặt sai vị trí của tính từ, danh từ và trạng từ trong câu, không kết hợp giới từ và mạo từ trong một số trường hợp...). Những điểm khác nhau đó, nếu người học không ý thức được, sẽ dẫn đến hiện tượng chuyển di tiêu cực (*interférence négative*), làm cản trở và làm chậm quá trình học tập. Chuyển di tiêu cực là hiện tượng xảy ra khi có sự nhầm lẫn của người học cho rằng một số khái niệm trong tiếng Pháp cũng giống như trong tiếng Anh, trong khi giữa hai thứ tiếng có sự khác biệt. Đối tượng người học đã nắm vững tiếng Anh và học tiếng Pháp như một ngoại ngữ thứ hai nên những kiến thức về động từ thì quá khứ đơn trong tiếng Anh càng có nhiều ảnh hưởng tiêu cực tới cách chia động từ trong tiếng Pháp.

1.2. Dạng phủ định và nghi vấn của thì quá khứ kép

Một đặc điểm khác biệt khác của thì quá khứ kép trong tiếng Pháp và quá khứ đơn trong tiếng Anh cũng mang gây ra những khó khăn cho người đã nắm vững tiếng Anh học tiếng Pháp ở trình độ bắt đầu là cấu trúc phủ định và nghi vấn của các động từ dùng ở thì quá khứ. Quá khứ đơn trong tiếng Anh luôn dùng *did not* cho các cấu trúc phủ định và *did* cho câu hỏi:

- *They did not go to the cinema because it rained heavily.*

Họ đã không đến rạp chiếu phim bởi vì trời mưa to.

- *Did you enjoy the party?*

Bạn có thích bữa tiệc này không?

Khác với tiếng Anh, người học tiếng Pháp cần thêm *ne... pas* vào trước và sau trợ động từ, lưu ý lược âm cho từ *ne* trong một số trường hợp đối với dạng phủ định và không dùng thêm các từ khác cho các cấu trúc nghi vấn (trừ nhóm từ để hỏi *Est-ce que...*):

- *Pierre n'a pas travaillé hier. Il était malade.*

Hôm qua Pierre đã không đi làm. Anh ấy bị ốm.

- *Tu as acheté ces fleurs ? As-tu acheté ces fleurs ? Est-ce que tu as acheté ces fleurs ?*

Bạn đã mua hoa có phải không?

Sự áp đặt cấu trúc tiếng Anh cho cấu trúc tiếng Pháp dẫn đến việc phạm lỗi. Những lỗi mà người học thường mắc như: không viết tách rời nhóm từ phủ định *ne... pas*, đặt nhóm từ phủ định ngay trước động từ chính hoặc trước trợ động từ, chỉ dùng *pas* với quan niệm từ *pas* là phủ định hoặc rất lúng túng khi không biết từ nào sẽ thể hiện câu nghi vấn trong tiếng Pháp dùng ở thì quá khứ.

- **Il est ne pas arrivé. (Il n'est pas arrivé).*

Anh ấy đã không tới.

- **Lan pas a écouté la musique hier soir. (Lan'a pas écouté de musique hier soir).*

Tối hôm qua, Lan đã không nghe nhạc.

Những lỗi trên nếu không được sửa chữa kịp thời sẽ được người học ghi nhớ, trở thành thói quen và rất khó sửa. Người sử dụng tiếng Anh học tiếng Pháp có nhiều thuận lợi cũng như tiếp thu kiến thức nhanh cùng với sự tiến bộ hơn trong học tập so với các đối tượng khác do đã từng tiếp cận một ngoại ngữ mà ngoại ngữ này lại có rất nhiều điểm tương đồng với tiếng Pháp. Xuất phát từ những thuận lợi đó, cả người dạy và người học nên có những định hình phương pháp dạy và học cùng ý thức hệ thống hóa những tương đồng và dị biệt giữa hai ngôn ngữ này. Bởi vậy, thiết nghĩ, trong những tiết học đầu tiên, cùng với việc dạy bảng chữ cái, số đếm, cách đọc, giảng viên (GV) có thể giúp SV định hình những vấn đề sẽ gặp trong tiếng Pháp bằng cách so sánh với những khái niệm, phạm trù tương ứng trong tiếng Anh. Ngay từ buổi học đầu tiên, việc nắm những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ sẽ giúp người học lĩnh hội kiến thức nhanh hơn, ghi nhớ lâu hơn. Cũng chưa thực sự cần thiết phải dạy cách phát âm tiếng Pháp có bài bản ngay từ buổi đầu, chưa kể tới một vài âm tiết trong tiếng Pháp phát âm khá khó đối với người Việt Nam, đặc biệt là đối với SV đến từ các tỉnh thành ở miền Bắc. Sự khó khăn ngay từ những buổi đầu sẽ làm các em

nản chí, không còn hứng thú với tiếng Pháp. Hơn nữa, những khái niệm gắn gũi với kinh nghiệm sống (connaissances préacquistes) của người học sẽ dễ lĩnh hội hơn.

1.3. Động từ mang nghĩa chuyển động và động từ mang nghĩa không chuyển động

Do một số khái niệm trong tiếng Pháp không hề tồn tại hoặc không giống như trong tiếng Anh nên người học khó phân biệt. Điển hình như các tính từ trong tiếng Pháp phải biến đổi và hợp giống và số với chủ ngữ hoặc danh từ đi cùng, trong khi tiếng Anh không có hiện tượng này. Vị trí của tính từ, danh từ, đại từ nhân xưng làm bổ ngữ và trạng từ cũng rất khác trong cấu trúc của tiếng Anh và tiếng Pháp. Người học thường luôn có các câu hỏi như "*những từ nào là danh từ giống đực, những từ nào là danh từ giống cái*"?... Ở người mới bắt đầu học tiếng Pháp, việc xác định và nắm vững các động từ mang nghĩa chuyển động và không chuyển động đặt ra rất nhiều khó khăn cho người học. Nếu căn cứ vào nghĩa mà SV tra cứu từ từ điển, động từ *visiter* mang các nghĩa *thăm, đi thăm*, một số SV chia động từ này với trợ động từ *être*, nhưng trong thực tế thì *visiter* được chia với trợ động từ *avoir*.

- *Hier, nous avons visité le Louvre.*

Hôm qua chúng tôi đã thăm bảo tàng Louvre.

Ngoài ra, một số động từ còn phụ thuộc vào cách sử dụng của động từ đó để xác định trợ động từ ở thì quá khứ kép như *passer, sortir, monter, descendre...*

Để tạo thuận lợi cho người học trong việc học thuộc những động từ cần dùng với trợ động từ *être*, giáo trình **Tout va bien 1** là một trong số các giáo trình giảng dạy tiếng Pháp đã liệt kê những động từ đi với động từ *être*. Trang 88, giáo trình **Tout va bien 1, livre de l'élève**, người học cần ghi nhớ 14 động từ khi chia dùng ở thì quá khứ kép thì chia với trợ động từ *être*: *naître, mourir, venir, aller, entrer, sortir, arriver, partir, monter, descendre, rester, tomber, passer, retourner*. Các động từ như *sortir, monter, descendre, passer, entrer, retourner* và các dạng kết hợp của chúng được chia với trợ động từ *avoir* khi theo sau là một bổ ngữ trực tiếp.

- *Il est allé au centre commercial pour faire des courses.*

- *Je suis descendu / monté à toute vitesse.*

- *J'ai remonté les escaliers et j'ai descendu la valise.*

2. Một số gợi ý về phương pháp giảng dạy thì quá khứ kép cho người học ở trình độ bắt đầu và là SV chuyên ngành tiếng Anh

Biết cách chia và nắm vững cách sử dụng thì quá khứ kép trong tiếng Pháp là một trong những kiến thức cơ bản và quan trọng trong chương trình dạy và học tiếng Pháp cho trình độ A. Trong thực tế giảng dạy, người học gặp không ít khó khăn và nhầm lẫn trong việc sử dụng thì quá khứ kép. Để có một bài giảng thành công, ngoài kiến thức, người dạy còn phải căn cứ vào những yếu tố khác của đối tượng người học như trình độ, khả năng tiếp thu, thời gian, điều kiện cơ sở vật chất... Bên cạnh đó, mỗi GV lại có một phương pháp và cách truyền đạt kiến thức tới người học. Trong giới hạn của bài viết này, chúng tôi chỉ đưa ra một vài gợi ý trong việc giảng dạy thì quá khứ kép cho đối tượng người học là các SV, học viên cao học chuyên ngành tiếng Anh ở trình độ bắt đầu học tiếng Pháp (niveau débutant) sau khi đã dựa trên thực tế giảng dạy cũng như các nghiên cứu cá nhân và ở tâm thế vừa là người dạy, vừa là người học một ngoại ngữ. Xuất phát từ đặc điểm vừa là thuận lợi nhưng cũng là khó khăn đối với việc dạy và học tiếng Pháp cho SV chuyên ngành tiếng Anh mà người dạy và người học đều cần lưu ý và áp dụng, đó là sự tương đồng ngôn ngữ giữa tiếng Pháp và tiếng Anh để định hướng bài giảng, các hoạt động và các dạng bài tập.

Quy nạp là phương pháp chủ yếu được chúng tôi đưa ra (la démarche inductive) để giảng dạy thì quá khứ kép. Người học quan sát các ví dụ, cấu trúc sử dụng thì quá khứ kép rồi từ đó có những suy nghĩ, phán đoán, giả thiết để tự đưa ra các khái niệm, quy tắc khi sử dụng thì quá khứ kép. Cách dạy học gợi mở vấn đề này còn giúp phát huy sự sáng tạo, chủ động, tính tò mò và đam mê trên con đường chiếm lĩnh tri thức của người học, tạo cho các em thói quen suy nghĩ, tư duy trong suốt quá trình học tập.

Tuy nhiên, căn cứ vào những khó khăn nêu trên, GV nên xuất phát từ những ví dụ đơn giản nhất để SV có thể tìm phân từ quá khứ dễ dàng (động từ nhóm 1), các động từ mang nghĩa chuyển động hay không chuyển động cũng đơn thuần và dễ phân biệt nhất, cùng với các cặp đối xứng để phân biệt các trường hợp cần phải hợp giống và số.

- Hier, Bernard a mangé deux paquets de chocolat!

Hôm qua Bernard đã ăn hết tận hai thanh sô cô la!

- Les filles ont acheté des légumes pour le dîner.
Các cô gái đã mua rau cho bữa tối.

- Hier soir, Marc est allé à la gare pour chercher ses amis.

Tối hôm qua Marc đã ra ga để đón bạn.

- Les musiciennes sont arrivées tard et Jacques n'était pas content.

Các cô nhạc sĩ đã tới muộn và Jacques không hài lòng về việc đó.

Sau khi người học tự đưa ra những nhận xét, ý kiến, đôi khi là phán đoán của các em về quy tắc chia, cách sử dụng động từ ở thì quá khứ kép, GV tóm tắt lại và phân tích kĩ hơn để SV lĩnh hội được kiến thức chuẩn nhất về thì quá khứ kép. Người dạy cũng lưu ý những điểm tương đồng và dị biệt giữa tiếng Pháp và tiếng Anh trong việc sử dụng thì quá khứ kép, quá khứ đơn mà chúng tôi đã nêu trên để có các ví dụ cũng như hướng người học quan sát, phân tích, so sánh, đối chiếu để tránh nhầm lẫn giữa hai ngôn ngữ. Việc ghi công thức ghi nhớ cách chia và bảng phân từ quá khứ các động từ là rất cần thiết và hữu ích cho người học ở trình độ mới bắt đầu.

Tiếp theo phần kiến thức lí thuyết là các dạng bài tập và hoạt động nhằm giúp SV sử dụng lại các cấu trúc đã học ở thì quá khứ kép và nắm vững kiến thức đó cũng như việc sử dụng các động từ thì quá khứ kép vào trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Theo Besse và Porquier, (1984, tr.121), ở góc độ phương pháp giảng dạy, các bài tập và các hoạt động đồng thời hai chức năng trong quá trình dạy và học đó là chức năng luyện tập (fonction d'entraînement) và chức năng đánh giá (fonction d'évaluation). Ở góc độ tâm lí, các bài tập và các hoạt động được coi như một yếu tố gắn với sự ghi nhớ (mémorisation) và các hoạt động học khác. Các bài tập có thể đơn thuần ngữ pháp với nhiều dạng khác nhau đi từ dễ đến khó, học cách lấy phân từ quá khứ, một dạng động từ đơn thuần hay kết hợp... GV cũng có thể đưa ra các hoạt động khác như nói về công việc của ngày hôm qua, kể về một kỉ niệm đáng nhớ... bằng hình thức viết hoặc nói. Việc nghe các đoạn băng âm thanh, bài hát, phim... có sử dụng các động từ ở thì quá khứ kép cũng là một cách hiệu quả để các em học và ghi nhớ tốt hơn. Dưới đây là một số dạng bài tập, GV có thể tham khảo trong giáo trình *Tout va bien 1* (tr.88, 89):

- Lisez les phrases suivantes et retrouvez l'infinitif des verbes donnés, puis classez les participes passés selon leur terminaison.

1. Nous avons écrit des cartes de vœux à toute la famille.

2. Vous avez fini votre travail?

- Mettez les verbes entre parenthèses au passé composé.

1. Hier, Jacqueline.... (partir) de la maison à 8h15 et elle (rentrer) à 10h30.

2. Les filles..... (se coucher) tard et (se lever) tôt.

- Mettez les verbes entre parenthèses au passé composé.

1. Ses enfants (adorer) le parc d'attractions et ils..... (repartir) contents.

2. Nous (étudier) ensemble à l'université et nous..... (se marier) après nos études.

Với những đặc điểm giao thoa giữa tiếng Pháp - tiếng Anh cùng những ảnh hưởng của tiếng Pháp tới tiếng Việt trong những năm đầu của nửa thế kỉ XIX và xu hướng toàn cầu hóa, bùng nổ thông tin như hiện nay, việc tìm ra cách thức học tập ngoại ngữ hiệu quả là rất cần thiết, nhất là đối với người học cùng một lúc học nhiều ngôn ngữ. Có nhiều GV đã rất sáng tạo, đưa những từ tiếng Pháp được Việt hóa như *ghi-đông (guidon)*, *sâm-banh (champagne)*... để học sinh làm quen với tiếng Pháp. Người học cũng rất phấn khởi, hào hứng và ngạc nhiên làm quen với một ngôn ngữ mà mình cũng đã biết một chút hoặc có thể vô tình sử dụng trong đời sống hàng ngày nhưng không biết đó là tiếng Pháp. Nhưng với đối tượng người học đã biết tiếng Anh như đang đề cập trong bài viết này, lí tưởng nhất vẫn là tạo ra ở người học khả năng phân tích đối chiếu, so sánh, nhận xét những điểm giống và khác giữa hai ngôn ngữ này. Về lâu dài, trong quá trình học, GV có thể khuyến khích SV ghi chú nghĩa của từ tiếng Pháp bằng tiếng Anh. Động tác này giúp SV hiểu và nắm rõ bài hơn, cũng như hiểu rõ và sâu sắc cả hai ngôn ngữ, rèn luyện khả năng tư duy ngoại ngữ, giảm bớt hiện tượng chuyển ngữ hoặc dịch từng từ một bằng tiếng Việt.

Việc học một ngoại ngữ không thể nói ngay là dễ hay khó bởi ngoài những vấn đề về tâm lí dạy và học như những môn học khác, nó còn nhiều yếu tố ảnh hưởng tới (khả năng phát âm, tâm lí, văn hóa, lứa tuổi, sự tiếp cận và sử dụng trong đời sống hàng ngày...).

Ngành *Ngôn ngữ học đối chiếu* ra đời giúp việc học ngoại ngữ nhanh hơn, hiệu quả hơn và sử dụng chuẩn mực hơn. Nếu biết áp dụng những kết quả nghiên cứu đó vào đối tượng người học tiếng Pháp tại Việt Nam, thì việc nêu ra những điểm tương đồng và dị biệt ngay từ buổi học đầu tiên, cho trình độ A tiếng Pháp, là rất hữu ích.

Những vấn đề được nêu trên dựa vào những lí thuyết về so sánh ngôn ngữ cùng những kinh nghiệm giảng dạy tiếng Pháp và tiếng Anh. Bài viết này không chỉ nhằm vào việc giảng dạy thì quá khứ kếp trong tiếng Pháp và tới độ giả là những GV tiếng Pháp và SV chuyên ngành tiếng Anh học tiếng Pháp mà còn hướng tới việc dạy và học tiếng Pháp nói chung và những người đang giảng dạy hay học ngoại ngữ. Với những vấn đề được đề cập, chúng tôi hi vọng được chia sẻ kinh nghiệm, giúp những người biết tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, đang tự học hoặc có ý định học thêm một trong hai thứ tiếng đó có thêm phương pháp và định hướng tốt cho quá trình học tập, nghiên cứu, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay khi việc sử dụng ngoại ngữ là hết sức cần thiết. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Augé D. Cañada Pujols, Marlhens Martin (2005). *Tout va bien 1 (Livre de l'élève)*. CLE International & Alliance Française.
- [2] Besse H., Porquier R. (1984). *Grammaire et didactique des langues*. coll.LAL/ Hatier, France.
- [3] Bérard E. (1991). *L'approche communicative*. CLE International, France.
- [4] De Salins G-D. *Grammaire pour l'enseignement/apprentissage du FLE*, Didier/ Hatier, France, 1996.
- [5] Gaonac'h D. (1987). *Théorie d'apprentissage et acquisition d'une langue étrangère*. coll.LAL, Hatier-Crédif, France.
- [6] Klein W. (1989). *L'acquisition de langue étrangère, linguistique*. Armand Colin, France.
- [7] Paveau M.A., Sarfati G.E (2003). *Les grandes théories de la linguistique. De la grammaire comparée à la pragmatique*. Armand Colin, France.
- [8] Trương Thị Minh (2013). *Giao thoa ngôn ngữ và một vài gợi ý về phương pháp giảng dạy tiếng Pháp trình độ bắt đầu cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 42 (76), tr.43-47.
- [9] Trương Thị Minh (2014). *Nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Pháp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh theo định hướng B1*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, 43 (4B), tr 60-66.